MÁY ĐO ĐỘ CỨNG KIỂU VA ĐẬP

QH5 Series

Cơ động và Tin cậy

QH5 là giải pháp thực tế và đáng tin cậy (không phải là sự thay thế) so những máy kiểm tra độ cứng để bàn truyền thống. Có được các phép đo nhanh chóng với các chuyển đổi ngay lập tức đến các đơn vị độ cứng phổ biến hơn như Rockwell, Brinell, Vickers và Shore. Khả năng kháng cơ học cũng có thể được đo.

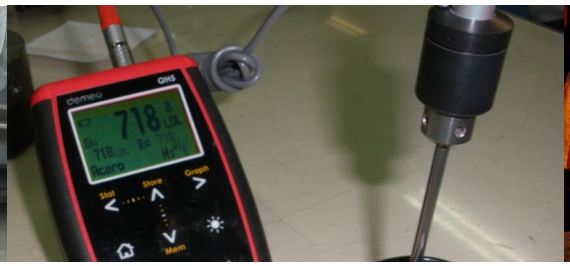

C

D

DC

DL

G

USB

5 YEAR WARRANTY

Ứng dụng

- Đưa thiết bị vào vật liệu hoặc mẫu thử
- Xác định và phân loại vật liệu trong kho
- Tiến hành kiểm tra trong quá trình sản xuất
- Kiểm tra các chi tiết lớn hoặc nặng tại chỗ
- Đo bề mặt phẳng và cong

Màn hình thiết bị

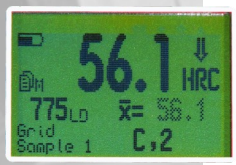

Tự động chuyển đổi từ Leeb (HL) sang HRC, HRB, HRA, HB, HV, HS, Rm

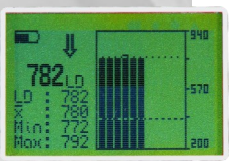

Đồ họa và thống kê thời gian thực

Tính năng nổi bật

- Đạt tiêu chuẩn ASTM A-956
- Độ chính xác ± 4HL (0.5% ở 800HL)
- Có thể sử dụng các thiết bị tác động theo mọi hướng
- Công nghệ CalTag dễ dàng chuyển đổi các thiết bị va đập.
- Đồ họa và thống kê biểu đồ
- Máy in mini tùy chọn

- Vỏ ABS cao su chịu va đập cao.
- Màn hình cảm ứng
- Phím truy cập nhanh có thể lập trình
- Truyền dữ liệu đến PC theo cổng USB
- Phần mềm DataCenter Software
- Bảo hành 5 năm

QH5 Series

3 Models

	Thiết bị va đập			
	D / DC	G	DL	C
QH5 D	•			
QH5 G	•	•		
QH5 M	•	•	•	•

Các thiết bị tác động dmq bao gồm công nghệ Cal-Tag để các thiết bị va đập có thể được thay đổi mà không cần hiệu chỉnh thiết bị.

Công nghệ Cal-Tag độc quyền từ Demeq.

Steel & Cast Steel				
Brinell (HB)	81-663	90-646	80-683	81-646
Vickers (HV)	81-996	—	80-996	80-950
Rockwell C (HRC)	20-72	—	20-70	21-68
Rockwell B (HRB)	37-100	48-100	—	37-100
Rockwell A (HRA)	—	—	—	—
Shore (HS)	32-100	—	32-99	—
Rm (N/mm2)	275-2194	305-2194	275-2194	275-2297
Alloy Tool Steel				
Vickers (HV)	80-898	—	—	—
Rockwell C (HRC)	20-67	—	—	—
Stainless Steel				
Brinell (HB)	85-655	—	—	—
Vickers (HV)	85-802	—	—	—
Rockwell C (HRC)	20-62	—	—	—
Rockwell B (HRB)	46-102	—	—	—
Grey Cast Iron				
Brinell (HB)	92-334	92-326	—	—
Spheroid Iron				
Brinell (HB)	127-387	127-364	—	—
Cast Aluminum				
Brinell (HB)	19-160	—	—	—
Brass				
Brinell (HB)	40-173	—	—	—
Rockwell B (HRB)	14-95	—	—	—
Copper				
Brinell (HB)	45-315	—	—	—
Bronze				
Brinell (HB)	60-290	—	—	—

Đặc điểm Kỹ thuật

Measurement	
Method:	Leeb rebound method
Resolution:	1 HL - 1 HB - 1HV - 0.1HRC - 0.1 HRB - 0.1 HRB - 0.1 HS - 1 N/mm2
Accuracy:	± 4 HL (0.5% at 800 HL)
Measuring range:	HL 200 - 960
Impact angles:	0°, 45°, 90°, 135°, 180°.
Features	
Histogram:	3 to 18 bars
Statistics:	Medium, Max, Min, Std Dev, Range
User units:	HU-1, HU-2 user generated
Clock:	Time and date registration
Alarms	High and Low
Data Logger	
Capacity:	32000 + values
Organization:	Up to 8 files with names
Capture modes:	Manual and Automatic
Electronic unit	
Dimensions:	78 x 117 x 24 mm
Weight:	200g with batteries
Working Temp.	-10° to +50°C
Enclosure:	High impact ABS w/ rubber sides
Power Supply	
Batteries:	2 x AA 1,5v
Operation:	120 hours w/ backlight off
Shutdown:	Manual, Auto or Continuous

Presentation

- QH5 Electronic Unit
- Impact Device
- Test Block
- Coupling Paste
- USB Cable
- dmq DataCenter Software
- Printed User Manual
- High Impact Carrying Case
- Certificate of Conformity

dmq DataCenter Software

Với các giá trị dmq DataCenter được lưu trữ trong bộ nhớ của máy có thể được chuyển sang PC qua USB để các công cụ được bao gồm trong DataCenter, bạn có thể tạo thống kê, đồ họa, xuất các giá trị cho các chương trình khác và chuẩn bị báo cáo tùy chỉnh.

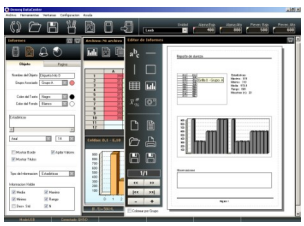

Instruments developed and manufactured by DEMEQ
Washington 3894 | C.A.B.A. 1430EVB | Argentina
Sales: +54 11 4542-7783 | Service: +54 11 4541-3647
E-mail: infodemeq@demeq.com | Website: www.demeq.com